

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hào
2. Ông Phan Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 395/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14a/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/4/2019).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp H2, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc do mâu thuẫn về kinh tế. Chị đi làm xa ở tỉnh A, còn anh Đ làm việc tại quê nhà nên vợ chồng không có nhiều thời gian gần gũi, quan tâm lẫn nhau, dần dần giữa vợ chồng có khoảng cách, không còn tình cảm với nhau. Chị và anh Đ nhiều lần gặp gỡ để bàn bạc tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Dương Khánh V, sinh ngày 17/8/2015, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Đ không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ngọc H. Về con chung: Chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Dương Khánh V, sinh ngày 17/8/2015 và ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị H và anh Đ trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị Ngọc H và nội dung vụ việc cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là tranh

chấp “Ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo xác nhận đề ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Công an xã L, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thì bị đơn Nguyễn Văn Đ đăng ký thường trú và đang sinh sống tại ấp H2, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 01/4/2019 và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Văn Đ, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ mâu thuẫn kinh tế, anh chị làm việc và sinh sống ở hai nơi xa nên vợ chồng không có nhiều thời gian bên nhau, không quan tâm nhau dẫn đến giữa vợ chồng có khoảng cách, không còn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự được biết để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ còn chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Đ vì không còn tình cảm. Ngoài ra, qua xác minh mẹ ruột của anh Nguyễn Văn Đ cho biết sau khi kết hôn anh Đ và chị H đi làm xa nên gia đình không biết giữa anh chị có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân như thế nào. Tuy nhiên, cách đây khoảng nửa năm anh Đ và chị H không còn sống chung với nhau, anh Đ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Từ khi ly thân, anh chị không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Điều đó chứng minh cuộc hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị và anh Đ ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Dương Khánh V, sinh ngày 17/8/2015, đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu V, cần tiếp tục giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định giữa chị và anh Đ không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh Đ không có ý kiến về tài sản chung và về nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc H.

Chị Dương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về nuôi con chung: Chị Dương Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Dương Khánh V, sinh ngày 17/8/2015. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực

hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000320 ngày 14/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã L (47; 15/7/2016), (1b);
- Đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Văn Đình